

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 183/NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 10 tháng 02 năm 2025

V/v cung cấp báo giá “Gia công vật tư thay thế,
sửa chữa hộp giảm tốc cánh khuấy bể Pre-
Clarified Water Pond hệ thống xử lý nước
FDG”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (Nhà máy) đang có nhu cầu triển khai mua sắm “Gia công vật tư thay thế, sửa chữa hộp giảm tốc cánh khuấy bể Pre-Clarified Water Pond hệ thống xử lý nước FDG”. Nhà máy đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:
 - Danh mục hàng hóa: như Phụ lục Đính kèm;
 - Hàng hóa mới 100%, bảo hành tối thiểu 12 tháng;
 - Cung cấp phiếu xuất xưởng/CQ của đơn vị gia công.
2. Tiến độ cung cấp: Nhà thầu đề xuất tiến độ tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 17/02/2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng KTATMT - NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: haipdm@pvpgb.vn; khoitm@pvpgb.vn; minhnhq01@pvpgb.vn; hanhlx@pvpgb.vn; giangtth@pvpgb.vn.

NMNĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Nhà máy (để b/c);
- Phòng: TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT (NQM).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm Công văn số 483 / NMĐSH1-KTATMT ngày 10 tháng 02 năm 2025)

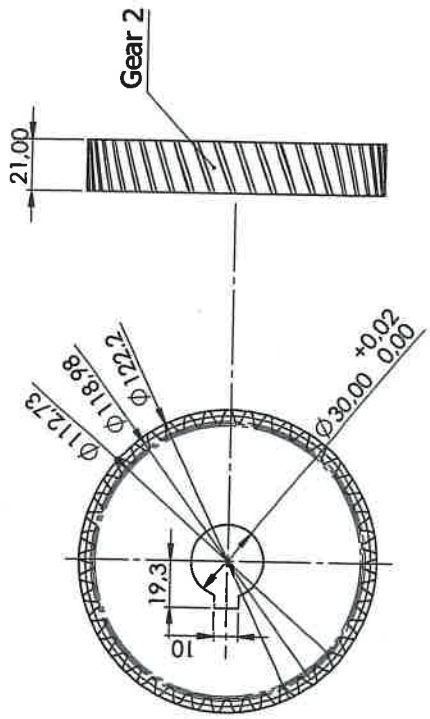
STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú/Giải thích
1	Gear 1	- Số răng: $Z = 15$, Modul $m = 2.5\text{mm}$; - Đường kính đỉnh răng $D_a = 45\text{mm}$; - Đường kính vòng chia $D_p = 37.01\text{mm}$; - Đường kính chân răng $D_c = 33.41\text{ mm}$; - Góc xoắn $= 19^\circ$, nghiêng phải; - Vật liệu: Thép hợp kim 40CrNi; - Phương pháp tôi: Tôi bề mặt dòng điện cao tần đạt độ cứng 60 HRC; - Cấp chính xác chế tạo bánh răng: cấp 7; - Độ nhám bề mặt: $R_a = 3.2\text{ micromet}$.	Cái	01	Chi tiết theo bản vẽ đính kèm
2	Gear 2	- Số răng: $Z = 45$, Modul $m = 2.5\text{mm}$; - Đường kính đỉnh răng $D_a = 122.2\text{mm}$; - Đường kính vòng chia $D_p = 118.98\text{mm}$; - Đường kính chân răng $D_c = 112.73\text{ mm}$; - Góc xoắn $= 19^\circ$, nghiêng trái; - Vật liệu: Thép hợp kim 40CrNi; - Phương pháp tôi: Tôi bề mặt dòng điện cao tần đạt độ cứng 60 HRC; - Cấp chính xác chế tạo bánh răng: cấp 7; - Độ nhám bề mặt: $R_a = 3.2\text{ micromet}$.	Cái	01	Chi tiết theo bản vẽ đính kèm

M

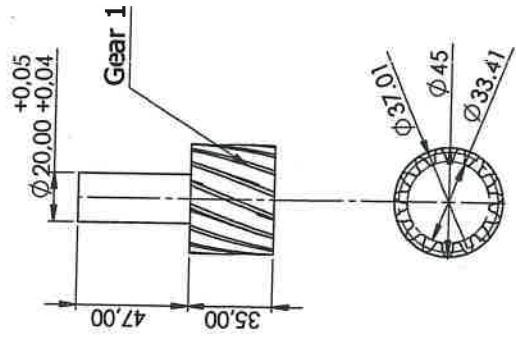


8 7 6 5 4 3 2 1

F E D C B A



YCKT
Số răng $Z = 45$, Modul $m = 2.5\text{mm}$
Đk đỉnh răng $D_a = 122.2\text{mm}$
Đk vòng chia $D_p = 118.98\text{mm}$
Đk chân răng $D_c = 112.73\text{mm}$
Góc xoắn $= 19^\circ$, nghiêng trái



YCKT
Số răng $Z = 15$, Modul $m = 2.5\text{mm}$
Đk đỉnh răng $D_a = 37.01\text{mm}$
Đk vòng chia $D_p = 33.41\text{mm}$
Đk chân răng $D_c = 33.41\text{mm}$
Góc xoắn $= 19^\circ$, nghiêng phải

YCKT chung
Vật liệu: Thép hợp kim 40CrNi
Phương pháp tôi: Tôi bề mặt dòng điện cao tần đạt độ cứng 60 HRC
Cấp chính xác chế tạo bánh răng: cấp 7
Độ nhám bề mặt: $R_a = 3.2\text{ micromet}$

Hộp giảm tốc cánh khuấy bể Pre-Clarified Water pont		TITLE		DATE		SIGNATURE		NAME	
MATERIAL		DWG NO.		SCALE: 1:2		WEIGHT:		SHEET 1 OF 1	
Nhà Máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1		Bánh răng trụ răng nghiêng		PEROVETNAM PIPING		4		3	